TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị N**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn 3, xã X, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: **Anh Lê Anh D**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *''mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án''*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị N và anh Lê Anh D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Lê Anh D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Lê Đức A, sinh ngày: 09/12/2007 và cháu Lê Đức E, sinh ngày 04/11/2011. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Lê Đức A và cháu Lê Đức E cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Anh D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị N và Lê Anh D tự nguyện thỏa thuận chị N nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Thanh Hóa) theo biên lai số: 0006398 ngày 31 tháng 3 năm 2025. Trừ đi 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chị N nhận nộp, chị được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- UBND xã Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm